

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Khang N, sinh năm 1991; nơi cư trú: số C, đường C, khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Ngô Anh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: số C, đường C, khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2025, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Khang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Anh T chung sống năm 2017, đến ngày 08/6/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2025, chị đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Phúc H, sinh ngày 28/7/2019 và Ngô Bảo N1, sinh ngày 19/9/2023. Chị làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai con chung do chị trực tiếp nuôi con, anh T không có cấp dưỡng để nuôi con. Chị có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Ngô Anh T đến để giải quyết vụ án nhưng anh Ngô Anh T đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N và anh T được ly hôn.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Ngô Phúc H, sinh ngày 28/7/2019 và Ngô Bảo N1, sinh ngày 19/9/2023 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

- + Nợ chung: Ghi nhận chị N trình bày không có.
- + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh T là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, yêu cầu giải quyết về con chung; anh T cư trú tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị N và anh T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T hợp pháp.

[3.2] Qua lời trình bày của chị N thấy rằng: quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị N và anh T đã sống ly thân.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị N, anh T có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N và anh T ly hôn.

[4] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Ngô Phúc H, sinh ngày 28/7/2019 và Ngô Bảo N1, sinh ngày 19/9/2023. Chị N yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị N có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; do đó giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, anh T không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của chị N.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Khang N đối với anh Ngô Anh T.

Chị Nguyễn Khang N được ly hôn với anh Ngô Anh T.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Khang N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Ngô Phúc H, sinh ngày 28/7/2019 và Ngô Bảo N1, sinh ngày 19/9/2023. Ghi nhận chị Nguyễn Khang N không yêu cầu anh Ngô Anh T cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ngô Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận chị Nguyễn Khang N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Khang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004096 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Khang N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng